

Số: 70/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V** – sinh năm 1984

HKTT: Xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

+ **Bị đơn: Anh Phạm Quang V1** – sinh năm 1969

HKTT: Tổ 9, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Quang V1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Quang V1 thuận tình ly hôn

- **Về con chung:** Chị V và anh V1 có 02 con chung là Phạm Kim A, sinh ngày 18/4/2004 và Phạm Tâm B, sinh ngày 19/12/2009. Các đương sự thống nhất: Chị V trực tiếp nuôi hai con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng

nuôi con. Anh V1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị V tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ theo biên lai số 0000934 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND P.T, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**